

VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH TRONG VIỆC DUNG HÒA QUAN HỆ MẸ CHỒNG - CON DÂU

PHAN HUYỀN DÂN^(*)

Tóm tắt: Một trong các mối quan hệ tiềm ẩn nhiều mâu thuẫn và có thể dẫn tới bạo lực là mối quan hệ giữa mẹ chồng và con dâu. Các nghiên cứu hầu như mới đề cập tới nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn và cách ứng xử của ba nhân vật chính mẹ chồng - con dâu - con trai để giải quyết mâu thuẫn, mà chưa quan tâm tới thái độ và hành động của các thành viên còn lại trong gia đình. Vận dụng lý thuyết vai trò, bài viết xem xét các thành viên trong gia đình đã làm như thế nào để dung hòa mối quan hệ mẹ chồng - con dâu. Nghiên cứu thực hiện phương pháp định tính, sử dụng thông tin thu thập từ phỏng vấn sâu với 10 thành viên trong các gia đình ở một xã nông thôn mới thuộc tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình), đồng thời phân tích trường hợp với 04 gia đình đã có các giải pháp khác nhau để dung hòa quan hệ mẹ chồng - con dâu. Kết quả cho thấy các thành viên trong gia đình thay đổi nhận thức về trách nhiệm chăm sóc cha mẹ cao tuổi, sự chủ động yêu thương từ mẹ chồng đối với con dâu và việc sắp xếp nơi ở độc lập là những giải pháp hiệu quả giúp dung hòa mối quan hệ mẹ chồng - con dâu.

Từ khóa: Con dâu; Mẹ chồng; Vai trò gia đình.

THE ROLE OF THE FAMILY IN RECONCILING THE RELATIONSHIP BETWEEN MOTHER-IN-LAW AND DAUGHTER-IN-LAW

Abstract: One of the relationships that has many potential conflicts and can lead to violence is the relationship between mother-in-law and daughter-in-law. Most researches, however, have focused only on the triad: mother-in-law, daughter-in-law, and son, while other family members have been neglected, in terms of both attitude and behaviors. Applying the role theory, this paper examined how all family members participate in reconciling the mother-in-law/daughter-in-law relationship. This study employed qualitative methods, based on in-depth interviews with 10 family members in a rural commune in Nam Dinh province (now part of Ninh Binh province). Among these, 04 families with different strategies were selected for case study analyses. The findings underscored key effective strategies including sharing responsibility for elder care, proactive love expressions from mother-in-law toward daughter-in-law, and changes in living arrangements.

(*) Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Keywords: *Daughter-in-law; Family role; Mother-in-law.*

Ngày nhận bài: 12/8/2025; Ngày gửi phản biện: 15/8/2025; Ngày duyệt đăng bài: 06/10/2025.

1. Giới thiệu chung

Một trong các mối quan hệ tiềm ẩn nhiều mâu thuẫn và có thể dẫn tới bạo lực là mối quan hệ giữa mẹ chồng và con dâu. Những nghiên cứu gần đây về mối quan hệ giữa mẹ chồng và con dâu ở một số tỉnh miền Bắc nước ta cho thấy tình trạng bất hòa vẫn tồn tại phổ biến (Lê Ngọc Lân, 2017). Tuy nhiên, sự bất hòa mà dẫn tới xung đột và bạo lực thì có xu hướng giảm, đồng thời xuất hiện sự đảo chiều là con dâu “áp bức” mẹ chồng, và có thể kéo theo cả con trai mắng và đánh cha mẹ lớn tuổi (Lê Ngọc Lân, 2017; Nguyễn Thế Huệ, 2007: 40).

Về mặt nghiên cứu, mặc dù quan hệ mẹ chồng - con dâu không phải là chủ đề mới nhưng cách thức ứng xử để phòng tránh và xử lý những mâu thuẫn tiềm ẩn hoặc phát sinh từ mối quan hệ này của các thành viên trong gia đình lại chưa được khai thác đầy đủ, mà hầu như mới chỉ dừng lại ở cách thức ứng xử của ba nhân vật chính mẹ chồng - con dâu - con trai. Do đó, bài viết muốn nhấn mạnh vai trò của các thành viên trong gia đình bao gồm cả ba nhân vật chính trong việc giúp dung hòa quan hệ mẹ chồng - con dâu. Trong bài viết này, gia đình bao gồm các thành viên trong gia đình mở rộng là ông bà, bố mẹ, cháu chắt và anh/chị/em ruột.

Hơn nữa, tuy mối quan hệ mẹ chồng - con dâu được đề cập phổ biến trên báo chí nhưng số lượng nghiên cứu chuyên sâu vào chủ đề này tại Việt Nam không nhiều, đặc biệt là nghiên cứu đánh giá thực trạng trong bối cảnh ngày nay lại càng hiếm có, đáng chú ý chỉ có nghiên cứu của tác giả Lê Ngọc Lân thực hiện năm 2018. Mở rộng sang các nghiên cứu trên thế giới, nhận định “mối quan hệ giữa mẹ chồng và con dâu ở bất cứ nền văn hóa nào đều không hoàn hảo” (Buja, 2024) cho thấy sự không hòa hợp là thực tế phổ biến, tuy nhiên cùng với sự thay đổi về mặt kinh tế là những thay đổi về mặt xã hội trong đó có mối quan hệ gia đình. Trong xã hội hiện đại ở một số quốc gia vốn tồn tại chế độ gia trưởng như Hàn Quốc và Trung Quốc, việc sắp xếp ở riêng nhà giữa cha mẹ và con cái trưởng thành là xu hướng hình thái gia đình giúp dễ dàng hơn trong việc duy trì mối quan hệ hài hòa giữa mẹ chồng và nàng dâu (Kim, 1996; Du, 2013). Ngoài ra, người con dâu có trình độ học vấn và có cơ hội làm việc nhiều hơn, vì thế một mặt có vị trí trong đánh giá của mẹ chồng, mặt khác họ nhận thức được sự cần thiết của việc xây dựng mối quan hệ hòa bình với mẹ chồng mà vẫn khéo léo thực hiện các nhu cầu cá nhân. Ở các quốc gia này, vai trò chăm sóc cha mẹ của con dâu trưởng vẫn tồn tại, tuy nhiên, nghiên cứu của Lee (2010) cho thấy những thay đổi ở Hàn Quốc khi có thể người cao tuổi vẫn có những kỳ vọng nhất định về việc con dâu sẽ chăm sóc mình nhưng họ không áp đặt trách nhiệm lên vai con dâu,

mà có thể tìm giải pháp thay thế như nhờ con gái lớn mà chưa lập gia đình chăm sóc. Hay theo nghiên cứu của Qi (2018), nhiều người cao tuổi ở Trung Quốc có ý thức về sự độc lập khi về già, vì thế họ một mặt rèn luyện sức khỏe dẻo dai, mua bảo hiểm y tế, mặt khác họ sẵn sàng tâm lý vào viện dưỡng lão để chuẩn bị cho giai đoạn già yếu. Con gái đi lấy chồng có xu hướng sống gần bố mẹ để có thể chăm sóc bố mẹ thường xuyên hơn (Liu, 2017). Điều này không chỉ giảm gánh nặng của con dâu, mà quan trọng hơn là giảm nguy cơ mâu thuẫn có thể dẫn tới bạo lực.

Về khái niệm vai trò, khi mỗi cá nhân/tổ chức nắm giữ những vị trí, thì hành vi của cá nhân/tổ chức này được xác định chủ yếu bởi những kỳ vọng liên quan đến vị trí đó, chứ không phải do đặc điểm riêng của cá nhân/tổ chức. Theo quan điểm xã hội học và tâm lý học xã hội, hầu hết các hoạt động thường ngày được xác định theo các loại vai trò khác nhau. Từ định nghĩa về vai trò, có thể thấy rằng vai trò của gia đình bao gồm một tập hợp các cách hành xử của các thành viên trong gia đình chịu ảnh hưởng bởi những kỳ vọng gắn liền với vị trí của họ căn cứ vào các chuẩn mực xã hội. Do các chuẩn mực xã hội giữa các xã hội khác nhau và ở các giai đoạn lịch sử khác nhau nhiều khả năng sẽ có nhiều điểm khác biệt (Bilton T. và cộng sự, 1998) nên vai trò là kết quả của quá trình tương tác và cũng có thể thay đổi theo không gian và thời gian. Có 03 nhân tố chính hình thành nên vai trò, đó là kỳ vọng của môi trường, nhận thức của cá nhân/tổ chức, và hành vi của cá nhân/tổ chức (Biddle, 1986).

Trong văn hóa gia đình Việt Nam truyền thống, quan hệ cha mẹ - con cái, từ và hiếu là những chuẩn mực đạo đức căn bản (Nguyễn Thị Thọ, 2014). Từ là nhân từ, độ lượng, tình thương, trách nhiệm chăm sóc và dạy dỗ của cha mẹ đối với con cái, đó cũng là cơ sở để hình thành những người con có hiếu. Hiếu thể hiện sự biết ơn công sinh thành, dạy dỗ, tự giác có trách nhiệm chăm nom, phụng dưỡng cha mẹ lúc già yếu, tang ma chu đáo, nối nghiệp và làm rạng rỡ tổ tiên. Nho giáo quy định người cha là chủ gia đình với vai trò quyết định các vấn đề của gia đình, đồng thời phải có trách nhiệm, gương mẫu, công bằng và có uy tín; vị trí này sẽ chuyển sang con trai trưởng khi người cha mất đi (Trần Đình Hượu, 1989). Người con dâu không chỉ có trách nhiệm với chồng và gia đình nhà chồng mà trên thực tế trách nhiệm này còn mở rộng ra phạm vi dòng họ, thậm chí là xóm làng nhà chồng (Nguyễn Anh Cường, 2012). Những chuẩn mực đạo đức này vẫn tồn tại cho tới ngày nay, tuy nhiên, sự phát triển kinh tế - xã hội khiến cho nội hàm của những chuẩn mực này có những thay đổi nhất định, sự thay đổi này sẽ được trình bày ở nội dung chính của bài viết.

Mục tiêu của bài viết là tìm hiểu những cách thức mà các thành viên trong gia đình đã thực hiện để góp phần dung hòa quan hệ mẹ chồng - con dâu, từ đó đưa ra nhận định về vai trò của gia đình trong mối quan hệ này.

Như vậy, nghiên cứu về một chủ đề nhạy cảm từ góc độ vai trò của gia đình bằng phương pháp xã hội học, trong đó nhấn mạnh yếu tố tâm lý và văn hóa để giải thích

nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn, đồng thời là cơ sở cho các giải pháp xử lý mâu thuẫn sẽ đem lại đóng góp nhất định về mặt khoa học. Về mặt thực tiễn, bài viết đưa ra các giải pháp phòng ngừa thay vì xử lý khi mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu đã nặng nề và trở thành bạo lực.

2. Phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu sử dụng trong bài viết được chất lọc từ kết quả khảo sát nghiên cứu tại xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (nay đã sáp nhập vào xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình) trong tháng 7 năm 2024. Nghiên cứu thực hiện phương pháp định tính, sử dụng các phỏng vấn sâu (PVS) với các thành viên gia đình để thu thập dữ liệu. Đây một chủ đề tương đối nhạy cảm được coi là chuyện trong nhà, không phải ai cũng dễ dàng chia sẻ với nhà nghiên cứu, PVS với những ưu điểm đặc trưng trong việc gợi mở và dẫn dắt câu chuyện một cách tự nhiên để tạo niềm tin với người trả lời, linh hoạt thay đổi câu hỏi sao cho thu thập được thông tin chính xác, quan sát người trả lời trong suốt quá trình phỏng vấn là lựa chọn thích hợp và hiệu quả cho nghiên cứu. Ngoài ra, quá trình phỏng vấn áp dụng phương pháp câu chuyện cuộc đời để tìm hiểu về căn nguyên và động cơ của từng cách ứng xử.

Từ khảo sát thực hiện PVS với tổng cộng 20 người cao tuổi (NCT) độ tuổi từ 60 - 92 và 25 con/cháu đang sống cùng hoặc sống cạnh NCT, bài viết đã chọn lọc thông tin từ 04 gia đình và 10 câu chuyện riêng lẻ để phân tích và đưa ra những lý giải phù hợp.

Nghiên cứu lựa chọn xã Phúc Thắng làm địa bàn khảo sát vì đây là xã có hoạt động kinh tế đa dạng và đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, chắc chắn sẽ nảy sinh những mâu thuẫn mới trong quan hệ gia đình bao gồm quan hệ mẹ chồng - con dâu so với trước đây.

3. Một số phát hiện nghiên cứu

3.1. Bối cảnh kinh tế, xã hội và văn hóa của địa bàn nghiên cứu

Xã Phúc Thắng là địa phương tiêu biểu của tỉnh trong xây dựng nông thôn mới nâng cao (Việt Thắng, 2022). Quan sát địa bàn thực tế, chúng tôi ít gặp những ngôi nhà mái ngói ba gian truyền thống, mà đa phần là những ngôi nhà cao tầng hoặc nhà mái bằng với diện tích sân vườn lớn và cổng sắt hoa văn kiên cố. Trao đổi với người dân ở xã cho thấy việc quy hoạch, mở rộng và bê tông hóa đường giao thông khiến giá đất tăng lên đáng kể. Do đó, cha mẹ cao tuổi ngoài việc chia đất cho các con làm nhà còn có thể bán đất để có khoản tiền chi trả khi tuổi già sức yếu.

Từ quá trình tìm kiếm mẫu phỏng vấn tại địa bàn, chúng tôi nhận thấy mô hình gia đình ba thế hệ có ông bà, bố mẹ và các cháu sống chung không còn phổ biến, ngay cả mô hình bố mẹ già sống cạnh nhà của ít nhất một gia đình người con (gia đình người con đang thực sự sống tại đây) cũng không quá phổ biến. Tức là, bố mẹ già có thể sống riêng nhà hoặc cạnh nhà của con/cháu, tuy nhiên nhiều trường hợp

con cháu có nhà trên mảnh đất của bố mẹ nhưng lại đang sinh sống hoặc làm ăn xa ở thành phố khác, hoặc thậm chí nước khác, thỉnh thoảng về thăm ông bà một vài lần trong năm.

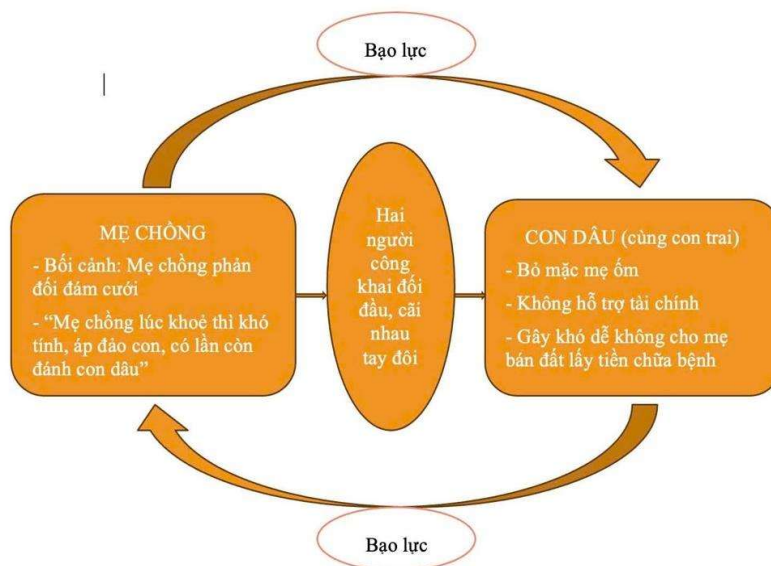
Trên địa bàn xã có 2 tôn giáo chính được nhà nước công nhận: Số người theo đạo Phật chiếm tỉ lệ 50%; số người theo đạo Thiên chúa giáo 50% (UBND Xã Phúc Thắng, 2024). Mặc dù có sự tồn tại của hai tôn giáo với những ngày lễ và nghi lễ đặc trưng trong một cộng đồng nhưng theo quan sát của chúng tôi, các gia đình theo hai tôn giáo này sống đan xen với nhau, họ cũng chia sẻ với chúng tôi về việc thường xuyên hỏi thăm và mời nhau đến nhà vào những dịp quan trọng liên quan đến ma chay, hiếu hỉ. Đặc biệt, lời khuyên về sự thảo kính đối với cha mẹ nằm trong mười điều răn của Đức Chúa trời, nghĩa là có sự tương đồng với đạo Hiếu trong Nho giáo.

3.2. Vai trò của gia đình giúp dung hòa quan hệ mẹ chồng - con dâu

Khi phỏng vấn cho dù là NCT hay con cháu, những chia sẻ như “*mẹ chồng – con dâu mấy nhà mà không có vấn đề, chỉ là lớn hay bé, đẻ bụng hay không đẻ bụng*” góp phần khẳng định tình trạng “không hòa hợp” là phổ biến.

Bài viết mở đầu bằng 01 trường hợp là câu chuyện gia đình bà C với những mâu thuẫn chồng chéo ngày càng lớn cho tới khi “nổ tung” không thể cứu vãn, từ đó so sánh với 03 trường hợp ở các gia đình khác đã có nhiều giải pháp, từ đó giúp dung hòa quan hệ mẹ chồng - con dâu.

Sơ đồ 1: Vòng tròn bạo lực giữa mẹ chồng và con dâu



*Nguồn: Tóm lược câu chuyện gia đình bà C, 69 tuổi,
anh T - con trai cả bà C và chị L-cháu họ bà C.*

Thực tế mâu thuẫn mẹ chồng và nàng dâu ở gia đình bà C phản ánh một số nguyên nhân mà các nguyên cứu từng tổng kết, đó là mẹ chồng và con dâu không phải là sự lựa chọn của nhau (Lê Thị Quý và Đặng Cảnh Khanh, 2007), hơn nữa sự bất hòa khởi phát ngay từ lúc bà nhất quyết phản đối đám cưới, nhưng cuối cùng họ lại phải sống cạnh nhau “*Hỏi con trai tôi xin cưới, tôi có bảo là nữ Canh Ngọ ghê lắm đấy... đừng lấy*”. Về mặt cảm xúc, bà tâm sự “*Con trai út trước khi lấy vợ thì coi mẹ như vàng... lấy vợ xong là dần dần không còn tí tôn trọng nào cả*”, tức là sự có mặt của người phụ nữ khác đã kéo con trai ra khỏi bà, đây là đặc trưng tâm lý giới khiến quan hệ giữa bà và con dâu trở nên căng thẳng hơn.

Nhưng đáng chú ý là cách thức xử lý của mọi người trong gia đình khi mâu thuẫn bắt đầu được nhen nhóm và lớn dần trở thành bạo lực. Bà và con dâu có nhiều khúc mắc nhất trong việc chăm sóc và dạy cháu, dần dần trở thành sự đối nghịch giữa hai mẹ con như “*Không đội trời chung*”. Nhìn vào quá trình của mỗi quan hệ, có thể thấy diễn biến quá trình bạo lực có nguyên nhân sâu xa từ những mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu, mỗi ngày lại tích tụ cho tới khi bà yếu đi và bị hoán đổi vị trí chịu bạo lực. Tình trạng mâu thuẫn này không phải ai trong gia đình cũng nhận ra, nhưng khi nhận ra cũng coi là việc thường tình: “*Trước kia cháu đi lái xe suốt, nên cháu chưa rõ nguyên nhân sâu xa. Ở gần thì đùa bảt va chạm, rửa sạch thì cũng trôi hết thôi...*” (Anh T, con trai cả bà C, sống cùng thành phố). Bên cạnh một số lời khuyên chân thành của họ hàng là những lời khuyên mang tính chất “đổ thêm dầu vào lửa”: “*Anh em nhà tôi thì khuyên là mẹ mất thì mất mẹ, vợ mất thì lấy vợ*” (Bà C, 69 tuổi)... Đây là cách suy nghĩ khá phổ biến trong xã hội Việt trước đây và tồn tại cho tới ngày nay, thể hiện sự mong đợi rằng con trai phải coi mẹ ở vị trí số một và duy nhất trong cuộc chiến mẹ chồng nàng dâu, khiến con trai nằm ở vị trí bị dấn vật, con dâu là thứ đồ có thể mua lại được, và xung đột mẹ chồng con dâu càng trở nên nghiêm trọng hơn (Mai Huy Bích, 2011: 37-38). Chính vì không thực sự có thành viên nào trong gia đình bà hay họ hàng hai bên nhận thức được hậu quả lâu dài và có vai trò giải quyết, nên bản thân bà, con trai và con dâu đều coi mình là nạn nhân và mối quan hệ giữa bà và các con khó có thể hàn gắn.

Tác giả Lê Ngọc Lân (2022: 185, 187, 264) từng kết luận rằng việc ứng xử khéo léo trong tam giác quan hệ mẹ - con trai - con dâu là chìa khóa giúp hài hòa mối quan hệ mẹ chồng và con dâu, người con trai thường có xu hướng làm trung gian hòa giải. Nhìn vào bối cảnh gia đình bà C, khi con trai bà nghiêng về phía vợ thì mối quan hệ giữa hai người phụ nữ không thể hàn gắn, cộng thêm không có ai khác trong gia đình nhận thức được việc cần giúp quan hệ mẹ chồng - con dâu hài hòa, thậm chí còn làm gia tăng mâu thuẫn, nên kết quả này là điều không thể tránh khỏi.

Nhiều trường hợp trong mẫu khảo sát thay vì đợi tới khi xảy ra mâu thuẫn hoặc mâu thuẫn biến thành các hình thức bạo lực (nói nặng lời, mắng chửi cha mẹ,...) mới xử lý, các gia đình đã chủ động với kế hoạch sống riêng để tránh sự va chạm do thường xuyên tiếp xúc, chủ động chia sẻ công việc chăm sóc cha mẹ lớn tuổi, chủ động thể hiện sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau khi có thể.

(1) Chủ động sống riêng nhà

Xã Phúc Thắng phản ánh rõ nét xu hướng “hạt nhân hóa” mô hình gia đình ở nông thôn. Không chỉ các gia đình trẻ, mà ngay cả nhiều cha mẹ già cũng hòa nhập và ủng hộ xu hướng này để tránh những va chạm giữa hai thế hệ:

“Ở đây thì không hẳn bố mẹ ở với con trai, thường ở cạnh thôi. Con trai thì con trai, còn con dâu nữa. Trước khi con lấy vợ tôi đã nghĩ như vậy. Kinh nghiệm từ đời bố mình, đời các cụ ở quanh đây đã khiến tôi nghĩ nên học hỏi. Ý tôi là mình khi trẻ không nói, chứ mình già rồi, ai già chẳng khó nết. Ví dụ con cái nó làm mình ngứa mắt, không nín được, phải nói. Tôi nói thật là tôi cũng vậy, chẳng ai như trước được đâu, ví dụ mình muốn nín nhưng cái miệng không nín được.” (PVS, Ông A, 77 tuổi, hai vợ chồng sống cạnh nhà của các con).

“Ngày xưa vợ chồng đi làm rồi gặp nhau. Do ở riêng ngay từ đầu nên bà nội quen rồi. Ở cùng dễ gây mâu thuẫn, tốt nhất mỗi người mỗi nơi, chạy đi chạy lại là được” (PVS, Chị L, con gái bà D, 43 tuổi, gia đình sống cạnh mẹ đẻ).

“Nhà nào chả vậy, sống chung thì sẽ có nhiều cái bằng mặt mà không bằng lòng, nhất là ông bà thì hay bênh cháu. Bây giờ nhà em ở riêng, muốn mâu thuẫn cũng chẳng có gì để mâu thuẫn cả. Ông bà thích ăn cơm mấy giờ thì ăn, mình đi làm về mệt thì mình muốn nghỉ lúc nào tùy mình” (PVS, Chị O, con dâu, 40 tuổi, sống cạnh bố mẹ chồng).

Một số nghiên cứu tại Việt Nam rút ra mâu thuẫn chủ yếu giữa mẹ chồng và con dâu liên quan tới nếp sống và cách nuôi dạy con cái khác nhau (Lê Ngọc Lân, 2017). Ví dụ do tính chất công việc của con dâu theo ca kíp, việc sống chung với bố mẹ chồng dễ dẫn tới sự xáo trộn trong các bữa ăn hàng ngày (trường hợp chị O đang làm công nhân ở khu công nghiệp). Khi đó, sống riêng giúp cho cả bố mẹ và con cái đều dễ dàng sắp xếp các hoạt động cá nhân, ngoài ra, sự giảm tương tác trong hoạt động hàng ngày góp phần làm giảm việc đối mặt và mâu thuẫn thường xuyên. Mỗi thế hệ chịu ảnh hưởng của kinh nghiệm và kiến thức khác nhau trong nuôi dạy trẻ em, cộng với tâm lý muốn giữ vai trò là người chủ gia đình (Lê Ngọc Lân, 2013) nên rất dễ dẫn tới to tiếng, dần dần trở thành bạo lực *“Bọn trẻ bây giờ dạy con khác mình, bắt học nhiều lắm, nhiều khi nhện, nhưng nhiều khi quá mức thì tôi phải nói. Sống riêng thì tôi kệ, thích dạy kiểu gì thì dạy, chứ đây là tôi thấy tận mắt”* (PVS, Bà P, 60 tuổi, hai vợ chồng sống riêng)... Sống riêng sẽ dần tạo ra nhận thức về vai trò

khác nhau giữa bà và mẹ trong việc nuôi dạy trẻ, giúp mối quan hệ không bị đối đầu. Do đó, ngày nay, việc sắp xếp ở riêng nhà giữa cha mẹ và con cái trưởng thành không còn là điều hiếm gặp.

Những thay đổi về cách sắp xếp nơi ở thường gắn với những thay đổi về lối sống và các chuẩn mực văn hóa (Bùi Quang Dũng, 2007: 167). Vậy câu hỏi đặt ra là bên cạnh việc giảm mâu thuẫn mẹ chồng - con dâu và mâu thuẫn giữa các thế hệ, liệu việc sống riêng và sống cạnh có ảnh hưởng gì tới đạo hiếu và việc chăm sóc cha mẹ cao tuổi hay không.

Trên thực tế, gia đình nhiều thế hệ chứa đựng nhiều quan hệ phức tạp chứ không chỉ dừng ở quan hệ giữa bố mẹ - con cái trưởng thành hay mẹ chồng - con dâu, do đó người Kinh ở đồng bằng sông Hồng từ xa xưa đã ưa thích việc con cái lập gia đình sống riêng và sống gần, chứ không phải là sống chung nếu họ có đủ điều kiện để thực hiện (Mai Huy Bích, 2011: 34). Ngay từ đầu thế kỷ 20, tác giả Phan Kế Bính (1915/1992: 26-27) đã có nhận định rằng cha mẹ đều có sức khỏe và kinh tế thường ở riêng, có thể không hẳn là giàu có nhưng cố gắng tự chủ cuộc sống, không muốn mình trở thành gánh nặng cho con cái.

Ngày nay, một số nghiên cứu gần đây (Trần Thị Minh Thi, 2021: 480; Đặng Thị Hoa, 2016; Lê Ngọc Văn, 2012) đều chỉ ra rằng trách nhiệm chăm sóc cha mẹ già của con cháu vẫn là chuẩn mực mà xã hội hướng tới, và việc sống riêng hay sống gần không làm thay đổi chuẩn mực này. Điều đó một lần nữa được khẳng định trong nghiên cứu này “*Ngày xưa từ đại đồng đường, chứ bây giờ thì hiếm có. Xã hội phát triển thì ở riêng vẫn chăm sóc chu đáo cho bố mẹ, như vậy là văn minh*” (PVS, Anh N, con trai bà E, 53 tuổi, gia đình sống cạnh mẹ đẻ). Đạo Hiếu vẫn tồn tại bền vững trong xã hội hiện đại, tuy nhiên nội hàm có những thay đổi nhất định, trong đó nhấn mạnh sự biết ơn, lòng hiếu kính, tình cảm gắn bó với cha mẹ, còn khi cha mẹ về già thì con cái có trách nhiệm phụng dưỡng dưới nhiều hình thức khác nhau chứ không nhất thiết phải ở chung và chăm sóc trực tiếp (Lê Ngọc Văn, 2012: 215-216). Không chỉ vậy, việc con cái lập gia đình sống riêng và sống gần là một giải pháp văn minh giúp gia đình nhìn từ góc độ hình thức thì là gia đình hạt nhân với sự tôn trọng không gian cá nhân, nhưng nhìn từ chức năng thì là gia đình mở rộng vì có thể hỗ trợ lẫn nhau bất cứ thời điểm nào cần thiết (Mai Huy Bích, 2011: 34).

(2) Chủ động chia sẻ việc chăm sóc cha mẹ cao tuổi

Khi xu hướng hạt nhân hóa gia đình tăng lên thì mô hình NCT và con cái sống riêng cũng phổ biến hơn, điều này đặt ra câu hỏi trách nhiệm chăm sóc cha mẹ già yếu sẽ thuộc về người con nào. Nhìn chung, các gia đình tại địa bàn nghiên cứu tuy vẫn coi trọng con trai trưởng trong nhiều công việc chung của gia đình lớn (giỗ, tết,...) nhưng trách nhiệm chăm sóc bố mẹ già yếu sẽ do các con đề chủ động họp bàn và phân công.

Nội dung này được minh hoạ bằng 02 trường hợp, trong đó con trai và con gái giữ vai trò chính trong chăm sóc mẹ già và bị bệnh, đồng thời các anh chị em trong nhà chia sẻ trách nhiệm này tùy vào điều kiện thực tế của từng gia đình.

Sơ đồ 2: Con gái chủ động chăm mẹ để tránh phiền các chị dâu



Nguồn: PVS, Chị L, con gái, 43 tuổi, sống cạnh mẹ đẻ.

Với chị L, việc chị chủ động nhận chăm sóc mẹ khi mẹ bị lẫn trong một năm một phần do chị sắp xếp được công việc làm tại nhà nên việc chăm sóc thuận lợi hơn các anh chị khác, nhưng đây cũng là một cách tháo gỡ bớt áp lực chăm sóc mẹ chồng cho các chị dâu. Mặc dù không khẳng định việc chị dâu chăm sóc mẹ thì sẽ dẫn tới mâu thuẫn hay bạo lực, chị L có ý đề phòng dựa trên những trường hợp thực tế ngoài xã hội mà chị biết. Khi chị chăm sóc mẹ, anh trai, chị dâu, chồng và các con/cháu đều hỗ trợ ít nhiều. Đây có thể coi là một giải pháp phòng ngừa những rủi ro có thể xảy ra với mẹ bắt nguồn từ gánh nặng chăm sóc của con dâu.

Ngoài việc chăm sóc, thái độ chăm sóc của tất cả các con là điều mà cha mẹ và con cái đều mong muốn. Tuy con trai trưởng ở xa nhưng “Nhà có việc như giỗ chạp, việc họ hoặc bà ốm thì bà cái gì cũng nói với con trai cả, gọi con cả về. Trong đầu bà chỉ có con trai cả và cháu đích tôn”, tuy bà không hợp con trai thứ nhưng “Bà cũng có lúc phân nản là chúng nó không quan tâm, thỉnh thoảng có buồn chút chút. Mình lại gạt đi: bác không làm thì có người khác làm, có sao đâu. Bà kêu thế nhưng xong là thôi”. Chị L có thể nhận trách nhiệm chăm sóc chính, nhưng các anh trai và chị dâu cần thể hiện sự quan tâm nhiệt tình với bà. Vì thế, khi vợ chồng anh thứ hai tỏ ra thờ ơ, anh cả và chị L đều nhiều lần góp ý, tuy nhiên chị L hiểu rõ gần như không thể thay đổi tính cách của người đã trưởng thành, giống như “ngón tay cũng phải có ngón ngắn ngón dài”.

Sơ đồ 3: Các con trai và con gái chủ động chia nhau chăm mẹ



Nguồn: PVS, Anh N, con trai, 53 tuổi, sống cạnh mẹ đẻ.

Gia đình anh N có mẹ bị bệnh nặng hơn mẹ của chị L, vì thế các anh chị em của anh N cùng nhau phân công chăm sóc mẹ. Điểm giống nhau ở cả hai gia đình là trách nhiệm chăm sóc thuộc về tất cả các con trai và con gái. Việc chăm sóc trên thực tế thì con dâu, con rể và các cháu có thể đóng góp công sức tùy điều kiện và hoàn cảnh. Ngoài ra, nếu như trước kia cha mẹ thường sống cùng con trưởng và việc chăm sóc trực tiếp thường gắn với trách nhiệm của con dâu trưởng thì 02 ví dụ này đã cho thấy sự thay đổi, đó là có thể cha mẹ vẫn có mong muốn điều đó nhưng không coi là trách nhiệm đương nhiên của gia đình con trai trưởng. Ở hai trường hợp này, con trai trưởng đã “thoát ly” khỏi gia đình gốc “*Mặc dù con trai trưởng thường phải gánh vác việc quan trọng, nhưng vì bác ở xa không có điều kiện thì cũng không ai trách. Ngày xưa ông bà nuôi con cũng không có điều kiện cho con cái gì, con phải đi xa làm ăn, nên bố mẹ cũng không trách gì*” (Anh N, con trai, 53 tuổi, sống cạnh mẹ đẻ). Sự tận tâm của bác trưởng “*Bác cả lo cho bà từng viên thuốc*” và chu đáo chăm sóc của bác dâu trưởng mỗi khi bay từ Sài Gòn ra Bắc chăm mẹ “*Chị dâu trưởng rất chu đáo với mẹ chồng. Các cháu trong đó có điều kiện mua yến thì chị lại làm cho cụ ăn*” cũng đủ khiến cho bà vui và các em trong nhà kính trọng bác trưởng. Mối quan hệ giữa các con ruột của bà cùng các con dâu rể vì thế thuận hòa, con dâu sẵn sàng tắm rửa vệ sinh cho bà bằng tình cảm “*Vì bà là phụ nữ nên vợ anh đi làm về vẫn tranh thủ tắm rửa cho bà*”.

Cũng giống như mẹ chị L, mẹ anh N tuy tình trạng lẫn nặng hơn nhưng nhu cầu được các con quan tâm luôn luôn thường trực, đặc biệt khi bà không thể giao tiếp với xã hội bên ngoài “*Có hôm cụ ngồi một mình, tủi thân bảo không có ai nói chuyện cùng, rồi cụ khóc. Anh bảo mọi người đi làm nên không sang nói chuyện được với bà*”.

Kết quả thu được các PVS góp phần mô tả và giải thích rõ ràng hơn kết quả thống kê từ các nghiên cứu khác, trong đó khẳng định xu hướng cha mẹ về già muốn được tất cả các con chăm sóc và quan tâm bất kể giới tính và thứ bậc của các con (Trần Thị Minh Thi, 2020: 383, 480), xu hướng con gái đảm nhận vai trò chăm sóc cha mẹ vốn được kỳ vọng từ con dâu (Đặng Thanh Nhân, 2020: 404), cả hai thế hệ (cha mẹ và con cái) đều có sự thay đổi nhận thức rằng trách nhiệm với cha mẹ là trách nhiệm chung chứ không chỉ đặt lên vai nhà trưởng (Lê Ngọc Lan, 2022: 190), quá trình đô thị hóa và hiện đại hóa ở nông thôn đã dẫn tới việc con cái trưởng thành đi làm ăn xa (Nguyễn Đức Chiện, 2016) khiến việc chăm sóc trực tiếp có những hình thức thay thế khác miễn là những người con ở xa có tấm lòng hướng về cha mẹ.

Điều quan trọng nhất là chính sự chia sẻ trách nhiệm chăm sóc cha mẹ giữa tất cả các con giúp tăng cường sự gắn kết trong gia đình, việc giảm bớt gánh nặng của con dâu cũng là giải pháp hài hòa mối quan hệ mẹ chồng - con dâu, từ đó hạn chế các nguy cơ bạo lực có thể xảy ra từ mối quan hệ này.

(3) Chủ động bày tỏ lòng yêu thương

Mối quan hệ mẹ chồng con dâu ngày nay hài hòa hơn, đây là kết quả phấn đấu và thay đổi của nhiều phía bao gồm mẹ chồng, con dâu, con trai và các thành viên khác. Mối quan hệ này phản ánh xu hướng chung với nhiều vùng đất khác ở Việt Nam và nhiều quốc gia cùng hệ tư tưởng Nho giáo (Lê Ngọc Lan cb., 2022: 261).

Thực vậy, khi con dâu mới về nhà chồng thì mẹ chồng là bề trên, tình thương và lòng bao dung của mẹ chồng là sợi dây kết nối quan trọng đầu tiên để tạo ra mối quan hệ hòa thuận (Lê Ngọc Lan cb., 2022: 236). Bà A chỉ có một cô con dâu và bà tâm niệm “*Dâu dâu rể rể cũng là con...*”, tiếp theo là những hành động đỡ đần thực tế bằng tài chính và sức lực, ứng xử tinh tế khi con dâu biếu quà, thương xót con dâu khi con trai không ngoan... Suy nghĩ và hành động của bà là tấm gương cho con dâu, từ đó, con dâu cũng suy nghĩ và ứng xử với bố mẹ chồng như một tấm gương cho các em chồng “*chị phải làm gương cho các em (em chồng) phục chứ*” (lời của chị M là em chồng kể về chị dâu). Nhờ vậy, tình cảm được lan truyền tới cả những cô em chồng, khiến tình cảm giữa những con người tuy không chung huyết thống nhưng lại đầy tình thân và sự cảm phục.

Hộp 1: Mẹ chồng chủ động yêu thương và làm gương cho con dâu

Hoàn cảnh ngoài xã hội thì nhiều kiểu, nhưng gì thì gì, thứ nhất là cha mẹ ăn ở với con phải có đạo đức, phải đi trước để con nó học theo. Nhà có mỗi nàng dâu nhưng mẹ con tôi chưa từng có sứt mẻ gì, vì tôi ăn ở sao cho cháu nó phục. Tôi bị tiểu đường, nó vẫn hỏi xem hôm nay ai đưa mẹ đi viện, nhà con cháu nhiều thì nay đưa này đưa mai đưa khác đưa đi, nhưng nếu nó ở nhà thì tự nó sẽ đưa tôi đi. Như vậy,

tôi phải sống như thế nào chứ, có tí đất mà cho cháu này, cho con này, tôi vừa cho cả cái sổ đỏ 100m². Mình sống để nó kính phục thì về già mình còn phải nhờ nó. Đây, có mảnh đất phía sau này, trong thời gian con dâu đi Nam, tôi và ông ấy vẫn lo xây nhà, để khi con dâu về là chỉ cần vào ở thôi. Tôi đông con đông cháu nên không lo chết được. Mình cũng phải kính trọng con rể, con dâu để nó quý hóa mình. Con dâu đi chợ về, cho gì tôi cũng nhận, ngon thì ăn nhiều, không ngon thì ăn ít, chứ không bao giờ tôi chê hay trả lại, làm thế thì lần sau nó không biếu nữa. Mẹ không thiếu thì mẹ cũng cho các con các cháu.

Nguyên: PVS, trường hợp gia đình Bà A, 75 tuổi, vợ chồng sống cạnh nhà các con.

Về mặt kỳ vọng, rõ ràng bà A đặt con dâu ở vị trí chăm sóc chính cho vợ chồng ông bà khi ông bà già yếu. Thực ra, đây vẫn là kỳ vọng của nhiều bậc cha mẹ ngày nay (Lê Ngọc Lan cb., 2022: 190), nhưng bà A hoàn toàn có thể đạt được kỳ vọng này một cách xứng đáng vì kỳ vọng của bà đi liền với tấm lòng của một người mẹ. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng mối quan hệ của cha mẹ và con cái là mối quan hệ hỗ trợ hai chiều. Ở đây, quan hệ hỗ trợ giữa ông bà A và con dâu xuất phát từ sự thấu hiểu về vị trí của nhau, tiếp đó tình thương và tình cảm dẫn tới sự hỗ trợ hữu hình, sự hỗ trợ hữu hình quay trở lại làm dày thêm tình thương và tình cảm theo thời gian.

4. Kết luận

Những phân tích cho thấy đối với mâu thuẫn và thậm chí bạo lực phát sinh từ mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu, mục tiêu đặt ra là gia đình cần hài hòa tam giác mẹ chồng - con trai - con dâu. Nhưng muốn hài hòa mối quan hệ này thì những thành viên trong gia đình đều phải nỗ lực bằng hành động chứ không chỉ là khéo léo dùng lời lẽ để “lấp” đi mâu thuẫn. Mẹ chồng chủ động yêu thương và giúp đỡ con dâu sẽ phá vỡ định kiến về mối quan hệ nhạy cảm này; anh chị em trong gia đình chung tay chăm sóc bố mẹ, khi đó con dâu không bị áp lực chịu gánh nặng một mình; sắp xếp nơi ở cạnh nhà hoặc gần nhà bố mẹ giúp giảm thiểu các va chạm thường ngày giữa hai thế hệ là mô hình phù hợp ở nông thôn ngày nay. Rõ ràng, mối quan hệ mẹ chồng - con dâu hoàn toàn có thể cải thiện theo chiều hướng thông cảm và hòa hợp tùy thuộc vào khả năng nhận thức của bản thân mẹ chồng cũng như con dâu, và sự chia sẻ của những thành viên khác trong gia đình. Tất cả những giải pháp này không hề mâu thuẫn với đạo hiếu, ngược lại giúp thay đổi một số chuẩn mực không còn phù hợp với thời đại, tiếp đó giúp ngăn ngừa rủi ro bạo lực.

Những dữ liệu khảo sát thực tế đã giúp rút ra một số vai trò của gia đình trong việc dung hòa quan hệ mẹ chồng - con dâu: *Thứ nhất*, gia đình vẫn giữ vai trò quan trọng nhất trong chăm sóc NCT, việc con cái chăm sóc cha mẹ vẫn là chuẩn mực đạo đức trong quan niệm và trên thực tế, tuy nhiên, để hạn chế các mâu thuẫn hàng ngày,

cha mẹ và con cái có thể lựa chọn mô hình sống riêng hoặc sống gần, không nhất thiết phải sống chung, và nhất thiết là tất cả các con cùng chia sẻ trách nhiệm chăm sóc bố mẹ; *Thứ hai*, gia đình là một thiết chế an sinh xã hội truyền thống khi con cái (có sức khỏe, sức lao động và thu nhập) nuôi bố mẹ (già yếu, không có sức lao động và không có thu nhập), nhưng điều quan trọng là không đặt gánh nặng kinh tế lên một người con, mà tất cả con cái cần chung tay trong việc hỗ trợ tài chính cho bố mẹ; *Thứ ba*, gia đình có vai trò giáo dục đạo đức truyền thống về chữ hiếu, đồng thời phương pháp giáo dục làm gương từ cha mẹ được coi trọng; *Thứ tư*, gia đình giữ vai trò tâm lý tình cảm, sự tồn tại của chữ hiếu tức là sự gắn kết giữa chăm sóc và thái độ yêu thương; quan hệ mẹ chồng và con dâu ngày nay hòa hợp hơn nhiều khi nhiều người mẹ chồng chủ động đón nhận con dâu bằng sự bao dung và tình thương.

Tài liệu tham khảo

1. Biddle, B. J. 1986. "Recent Developments in Role Theory". *Annual Review of Sociology*, 12, 67 - 92. (<https://doi.org/10.1146/annurev.so.12.080186.000435>).
2. Bilton, T., Bonnett, K., Jones, P., Skinner, D., Stanworth, M., & Webster, A. 1998. *Introductory Sociology: Instructor's Resource Pack* (3rd ed.). Macmillan Press Ltd.
3. Bùi Quang Dũng. 2007. *Xã hội học nông thôn*. Nxb. Khoa học Xã hội, 279 trang.
4. Buja, E. 2024. "Mother-in-law - Daughter-in-law relationship in the current Korean Society". *Acta Universitatis Sapientiae Philologica* 16(3):1 - 22. DOI:10.47745/ausp-2024 - 2028.
5. Du, P. 2013. "Intergenerational solidarity and old-age support for the social inclusion of elders in Mainland China: the changing roles of family and government". *Ageing and Society*, 33(1), 44 - 63. doi:10.1017/S0144686X12000773.
6. Đặng Thanh Nhân. 2020. "Vai trò của gia đình trong chăm sóc người cao tuổi hiện nay". Trong *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
7. Đặng Thị Hoa. 2016. "Vai trò của gia đình và dòng họ trong xây dựng nông thôn hiện nay". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 2 (26), 2016.
8. Kim, M.-H. 1996. "Changing Relationships between Daughters-in-Law and Mothers-in-Law in Urban South Korea". *Anthropological Quarterly*, 69 (4), 179 - 192. (<https://doi.org/10.2307/3317527>).
9. Lee, E.-K. 2010. "Long-Term Care Policy Through the Lens of Gender Sensitive Perspective: Implications for Family Carers of Older Adults in Korea" (September 18, 2010). *OIDA International Journal of Sustainable Development*, Vol. 1, No. 10, pp. 11 - 24, 2010, Available at SSRN. (<https://ssrn.com/abstract=1679095>).

10. Lê Ngọc Lân. 2013. *Một số yếu tố tác động đến mối quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trong gia đình hiện nay*. Báo cáo Đề tài cấp cơ sở, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.
11. Lê Ngọc Lân. 2017. “Mối quan hệ mẹ chồng-nàng dâu: Những vấn đề đặt ra hiện nay ở Việt Nam”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 6 (27).
12. Lê Ngọc Lân (chủ biên). 2022. *Mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu trong gia đình vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay*. Nxb. Khoa học Xã hội, 282 trang.
13. Lê Ngọc Văn. 2012. *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.
14. Lê Thị Quý và Đặng Cảnh Khanh. 2007. *Gia đình học*. Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.
15. Liu, J. 2017. “Intimacy and Intergenerational Relations in Rural China”. *Sociology*, 51(5), 1034 - 1049, (<https://www.jstor.org/stable/26558673>).
16. Mai Huy Bích. 2011. *Xã hội học gia đình*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Nguyễn Anh Cường. 2012. “Nho giáo về gia đình và gia đình Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, Số 7(1).
18. Nguyễn Đức Chiện. 2016. “Tính cộng đồng trong gia đình nông thôn: Nhìn từ việc sắp xếp ăn ở của người dân tại hai làng ở miền Bắc Việt Nam”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 2(26).
19. Nguyễn Thế Huệ. 2007. *Người cao tuổi và bạo lực gia đình*. Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
20. Phan Kế Bính. 1915. *Việt Nam phong tục*. Nxb. Văn học, 341 trang.
21. Qi, X. 2018. “Floating grandparents: Rethinking family obligation and intergenerational support”. *International Sociology*, 33(6), 761 - 777.
22. Trần Đình Hượu. 1989. “Về gia đình truyền thống Việt Nam với ảnh hưởng Nho giáo”. *Tạp chí Xã hội học*, số 2.
23. Trần Thị Minh Thi. 2020. “Khía cạnh thể chế và văn hóa trong chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam hiện nay và một số khuyến nghị chính sách”. Trong *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
24. Trần Thị Minh Thi. 2021. *Những giá trị cơ bản của gia đình Việt Nam đương đại*. Nxb. Khoa học xã hội, 529 trang. Hà Nội.
25. UBND Xã Phúc Thắng. 2024. *Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 và Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024 của UBND Xã Phúc Thắng ngày 10/6/2024*.
26. Việt Thắng. 2022. “Ghi ở “xã trẻ” Phúc Thắng”, (<https://baonamdinh.vn/channel/5092/202202/ghi-o-xa-tre-phuc-thang-2549177/>).